

**ĐỀ CƯƠNG MODULE THỰC HÀNH Y KHOA 2**

**Tên module:** Thực hành y khoa 2 (POM 2)

**Mã module:** POM222

**Ngành đào tạo:** Bác sỹ đa khoa

**1. Thông tin chung về module**

- Số tín chỉ: 02
- Loại module: bắt buộc
- Các học phần/module tiên quyết: thực hành y khoa 1 (POM 1)
- Học phần/module học trước: các module y cơ sở
- Các học phần/module song hành: module hệ Tiêu hóa, Tiết niệu, Da, Cơ – Xương – Khớp
- Bộ môn (Khoa) phụ trách module: Khoa Điều dưỡng
- Số tiết quy định đối với các hoạt động:
  - + Giảng lý thuyết : 0 tiết
  - + Thảo luận/ca LS : 0 tiết
  - + Làm bài tập : 0 tiết
  - + Thực hành, thí nghiệm: 30tiết
  - + Hoạt động theo nhóm : 0 tiết
  - + Tự học : 60 giờ
  - + Bài tập lớn (tiểu luận) : 0 giờ
  - + Tự học có hướng dẫn : 0 giờ

**2. Thông tin chung về các giảng viên**

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác
1	Ths. Bùi Thị Hợi	0945252123	buihihoiik@gmail.com	Nội chung	HLKN
2	PGS. Lưu Thị Bình	0915717076	luubinh.ytn@gmail.com	CXK	BM Nội
3	Ths. Lương T. Kiều Diễm	0945401898	diemyttb@gmail.com	Hô Hấp	BM Nội
4	TS. Lê T. Thu Hiền	0982774155	hientuyen.tn2009@gmail.com	Tiêu hóa	BM Nội
5	Bs. Bùi Văn Hoàng	0975025976		BSDK	BM Nội
6	Bs. Trần Tuấn Tú	0389954185		BSDK	BM Nội
7	TS. Vũ Thị Hồng Anh	0912132532	Drhonganh70@gmail.com	Ngoại Nhi	BM Ngoại
8	BsCKII. Nguyễn Công Bình	0912042529	ncbinhyktn@gmail.com	Ngoại TN	BM Ngoại
9	Ths. Nguyễn Thế Anh	0985696802	bsanhl@gmail.com	CTCH	BM Ngoại
10	BsCKII. Nguyễn Thu Hiền	0915208678		YTCC	YXHH
11	TS. Nguyễn Phương Lan	0912737553	ntplan75@gmail.com	YTCC	YXHH
12	Ths. Hoàng Thị Mai Nga	0915133998	maingavn@gmail.com	Đưỡng	ĐDCB

### 3. Mô tả học phần/module

Module Thực hành Y khoa 2 (POM 2) trang bị cho sinh viên kỹ năng giao tiếp với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp; kỹ năng hỏi bệnh và thăm khám các hệ cơ quan tiêu hóa, tiết niệu, da - cơ - xương - khớp và một số thủ thuật/kỹ thuật liên quan đến các hệ cơ quan trên; module này cũng trang bị cho sinh viên có thái độ đúng mực nhưng thân thiện khi giao tiếp với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp. Những kỹ năng cung cấp cho sinh viên trong module này giúp cho sinh viên tự học suốt đời.

Module POM 2 bao gồm 8 bài thực hành tại phòng Lab và 4 ngày đi thực hành tại các Bệnh viện tuyến huyện và Trung tâm y tế Thành phố. Kết thúc mỗi bài thực hành tại Lab sinh viên sẽ được lượng giá bằng bảng kiểm, với hoạt động thực tập tại bệnh viện sinh viên sẽ được lượng giá bằng việc hoàn thành các chỉ tiêu lâm sàng và viết báo cáo cảm nhận về quá trình đi thực hành bệnh viện, kết thúc Module sinh viên sẽ được đánh giá tổng thể dựa vào hình thức thi chạy trạm (OSCE).

### 4. Mục tiêu học phần/module

#### 4.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần Thực hành Y khoa 2, sinh viên có khả năng khai thác đúng các thông tin về bệnh sử, tiền sử của người bệnh, thực hiện đúng kỹ năng thăm khám các cơ quan liên quan đến hệ tiêu hóa, tiết niệu, da - cơ - xương - khớp và một số quy trình thủ thuật/kỹ thuật cơ bản liên quan đến các hệ cơ quan trên. Đồng thời sinh viên cũng thể hiện được tính chuyên nghiệp khi giao tiếp, thăm khám và thực hiện thủ thuật/kỹ thuật.

#### 4.2. Mục tiêu cụ thể

*Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:*

##### \* Kỹ năng:

1. Khai thác đúng các thông tin về bệnh sử, tiền sử từ người bệnh và người nhà người bệnh.
2. Báo cáo đầy đủ, chính xác thông tin về bệnh sử, tiền sử và kết quả khám cho thầy cô.
3. Thực hiện đúng kỹ năng thăm khám: (1) khám tiêu hóa trên, giữa, dưới, (2) khám thận, niệu quản, bàng quang (3) khám da, - khám cơ - khám xương - khám khớp trên mô hình và trên người thật.
4. Thực hiện đúng quy trình, đúng động tác một số thủ thuật cơ bản: (1) Kỹ thuật đặt sonde dạ dày, rửa dạ dày, cho ăn qua sonde, (2) Kỹ thuật chọc hút, dẫn lưu dịch ổ bụng, (3) Kỹ thuật đặt sonde tiểu - rửa bàng quang, (4) Kỹ thuật băng vết thương (5) Kỹ thuật cố định tạm thời gãy xương (6) Các mũi khâu cơ bản và xử lý vết thương phần mềm đến sớm, trên mô hình và/hoặc trên bệnh nhân giả, người bệnh thật (có sự giám sát).

##### \* Thái độ:

5. Tôn trọng thầy cô, cán bộ viên chức của Nhà trường và bệnh viện thực hành. Thể hiện thái độ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, cảm thông với người bệnh và gia đình người bệnh trong quá trình học tại cơ sở thực hành.
6. Thực hiện đúng các quy định, nội quy của Nhà trường, của các cơ sở thực hành.

7. Hoàn thành các chỉ tiêu thực hành. Trách nhiệm và tự chịu trách nhiệm về việc học và kết quả học tập.

### 5. Nhiệm vụ của sinh viên

#### \* *Nhiệm vụ của sinh viên khi thực hành tại Lab:*

- Đọc bài trước khi đến lớp
- Chuẩn bị đầy đủ quần áo Blu, mũ, khẩu trang, thẻ sinh viên. Buộc tóc, cắt móng tay gọn gàng.
- Tham gia học đầy đủ các bài thực hành, đúng giờ quy định.
- Tích cực, tự giác khi tự thực hành và làm việc nhóm
- Hoàn thành các chỉ tiêu thực hành (theo bảng các chỉ tiêu thực hành dưới)

#### \* *Nhiệm vụ của sinh viên khi thực hành tại bệnh viện:*

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, khi đi thực hành tại Bệnh viện sinh viên cần thực hiện thêm các nhiệm vụ sau:

- Tự chuẩn bị phương tiện và đảm bảo an toàn cho cá nhân khi di chuyển đến các bệnh viện thực hành.
- Tuân thủ nội quy bệnh viện. Giữ vệ sinh chung. Giữ trật tự khi vào các buồng bệnh
- Đảm bảo giữ bí mật các thông tin liên quan đến tình trạng bệnh của người bệnh. Không thảo luận, bàn tán về tình trạng bệnh của người bệnh trong buồng bệnh.
- Hỗ trợ công việc của khoa, bệnh viện, giúp đỡ người bệnh khi được yêu cầu

#### \* *Bảng nội dung chỉ tiêu thực hành:*

Quy định các mức độ thực hiện chỉ tiêu: 1= kiến tập, 2 = làm có hướng dẫn, giám sát, 3 = tự thực hiện

STT	Nội dung thực hành	Tổng số lần thực hiện (Lần)	Chỉ tiêu thực hành					
			Tại Lab			Tại Bệnh viện		
			Mức độ thực hiện			Mức độ thực hiện		
			1	2	3	1	2	3
1	Hỏi bệnh sử, tiền sử hệ tiêu hóa	40	1	1	2	20	0	16
2	Hỏi bệnh sử, tiền sử hệ tiết niệu	40	1	1	2	20	0	16
3	Hỏi bệnh sử, tiền sử hệ da, cơ – xương – khớp	40	1	1	2	20	0	16
4	Phân khu ổ bụng	10	2	1	3	0	0	4
5	Khám tiêu hóa trên	26	2	1	3	10	0	16
6	Khám bụng (nhìn sờ gõ, nghe)	42	2	1	3	20	0	16
7	Khám phát hiện gan to, lách to	42	2	1	3	20	0	16
8	Khám cổ trướng	32	2	1	3	10	0	16

9	Khám điểm đau	42	2	1	3	20	0	16
10	Khám tiêu hóa dưới	2	1	0	0	0	0	1
11	Khám chất thải tiết	4	1	0	0	0	0	4
12	Khám thận	40	1	1	2	20	0	16
13	Khám niệu quản	30	1	1	2	10	0	16
14	Khám bàng quang	30	1	1	2	10	0	16
15	Khám da, niêm mạc, phù	42	2	1	3	20	0	16
16	Khám cơ	32	2	1	3	10	0	16
17	Khám xương	32	2	1	3	10	0	16
18	Khám khớp gối	32	2	1	3	10	0	16
19	Khám khớp háng	32	2	1	3	10	0	16
20	Khám khớp vai	32	2	1	3	10	0	16
21	Khám cột sống ngực	32	2	1	3	10	0	16
22	Khám cột sống cổ	32	2	1	3	10	0	16
23.	Khám cột sống thắt lưng	32	2	1	3	10	0	16
24	Quy trình kỹ thuật đặt sonde dạ dày	5	1	1	2	1	0	0
25	Quy trình kỹ thuật rửa dạ dày	5	1	1	2	1	0	0
26	Quy trình kỹ thuật cho ăn qua sonde dạ dày	5	1	1	2	1	0	0
27	Kỹ thuật đặt sonde tiểu nữ	5	1	1	2	1	0	0
28	Kỹ thuật đặt sonde tiểu nam	5	1	1	2	1	0	0
29	Kỹ thuật băng cánh tay	5	1	1	2	1	0	0
30	Kỹ thuật băng cẳng tay	5	1	1	2	1	0	0
31	Kỹ thuật băng bàn chân hờ gót	5	1	1	2	1	0	0
32	Kỹ thuật băng đỉnh đầu	5	1	1	2	1	0	0
33	Kỹ thuật băng gót chân	5	1	1	2	1	0	0
34	Kỹ thuật băng khuỷu tay	5	1	1	2	1	0	0
35	Kỹ thuật cố định gãy xương cánh tay	5	1	1	2	1	0	0
36	Kỹ thuật cố định gãy xương cẳng tay	5	1	1	2	1	0	0
37	Kỹ thuật cố định gãy xương đùi	5	1	1	2	1	0	0
38	Kỹ thuật cố định gãy xương cẳng chân	5	1	1	2	1	0	0
39	Kỹ thuật bất động chấn thương cột sống cổ	5	1	1	2	1	0	0
40	Kỹ thuật bất động chấn thương cột sống thắt lưng	5	1	1	2	1	0	0
41	Kỹ thuật bất động gãy xương đòn	5	1	1	2	1	0	0

42	Thực hiện các mũi khâu cơ bản	5	1	1	2	1	0	0
43	Thực hiện kỹ thuật xử trí vết thương phần mềm đến sớm	5	1	1	2	1	0	0
44	Báo cáo thông tin hành chính, lý do vào viện, bệnh sử, tiền sử, kết quả khám của bệnh nhân	5	1	0	0	0	0	4
45	Báo cáo cá nhân	1	0	0	0	0	0	1

## 7. Phương pháp kiểm tra đánh giá sinh viên và thang điểm

### 7.1. Các hình thức lượng giá

- Thực hành tại Lab: Lượng giá quá trình và cuối mỗi bài thực hành theo bảng kiểm lượng giá, đánh giá kết thúc Module bằng thi chạy trạm (OSCE)
- Thực hành bệnh viện: hoàn thành chỉ tiêu thực hành và báo cáo cá nhân

### 7.2. Các bài lượng giá

Bài lượng giá	Thời điểm	Hình thức	Thời lượng	Trọng số	Nội dung lượng giá
01 Bài KTTX	Từng tuần (kết thúc mỗi bài thực hành)	Bảng kiểm thực hành	40p/8 bài TH	0,5	LG theo nội dung bài thực hành
	Kết thúc thực hành BV	Chỉ tiêu thực hành	10p/1 chỉ tiêu THBV và báo cáo cá nhân		Chấm chỉ tiêu thực hành bệnh viện và báo cáo cá nhân
Bài thi kết thúc Module	Theo lịch Đào tạo	OSCE	30phút/5trạm	0,5	Theo ngân hàng câu hỏi thi OSCE

### Công thức tính điểm module:

$$\text{Điểm module} = (\text{Điểm KTTX} + \text{Điểm kết thúc Module})/2$$

Trong đó:

- Điểm kiểm tra thường xuyên: Là trung bình cộng của các bài thực hành, chỉ tiêu thực hành và báo cáo cá nhân. Chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm thi kết thúc Module: Là điểm trung bình cộng các trạm thi OSCE. Chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân

## 8. Nội dung chi tiết Module

### 8.1. Nội dung học tại Lab

STT	Nội dung	Số tiết
1	<b>Bài 1. Khám Hệ Tiêu hóa</b> 1.Đại cương 1.1. Phân khu ổ bụng 1.2. Hình chiếu của các cơ quan trong ổ bụng lên từng vùng 2. Các bước thực hiện 2.1. Chào và hỏi bệnh 2.2. Khám tiêu hoá trên 2.3. Khám tiêu hóa giữa (Khám bụng) 2.4. Khám gan to 2.5. Khám lách to 2.6. Khám cổ trướng 2.7. Khám tiêu hoá dưới (Khám hậu môn trực tràng) 2.8. Khám chất thải tiết	<i>5 tiết</i>
2	<b>Bài 2. Kỹ thuật đặt sonde dạ dày, rửa dạ dày và cho ăn qua sonde</b> 1. Chỉ định, chống chỉ định. 2. Quy trình kỹ thuật đặt sonde dạ dày 2. 1. Chuẩn bị người thầy thuốc, chuẩn bị người bệnh, chuẩn bị dụng cụ 2.2. Kỹ thuật tiến hành 3. Quy trình kỹ thuật rửa dạ dày 4. Quy trình kỹ thuật cho ăn qua sonde	<i>2,5 tiết</i>
3	<b>Bài 3. Khám Hệ Tiết niệu – Kỹ thuật Thông tiểu</b> 1.Đại cương 2. Các bước thực hiện khám Hệ Tiết niệu 2.1. Chào và hỏi bệnh 2.2. Khám Thận, Niệu quản 2.3. Khám Bàng quang 3. Quy trình kỹ thuật thông tiểu 3.1. Chuẩn bị người thầy thuốc, chuẩn bị người bệnh, chuẩn bị dụng cụ 3.2. Kỹ thuật tiến hành 3.2.1. Thông tiểu nữ 3.2.2. Thông tiểu nam	<i>2,5 tiết</i>
4	<b>Bài 4. Khám hệ da – cơ – xương – khớp</b> 1. Đại cương 2. Các bước thực hiện 2.1. Chào và hỏi bệnh 2.2. Khám da, niêm mạc	<i>2,5 tiết</i>

STT	Nội dung	Số tiết
	2.3. Khám cơ 2.4. Khám xương 2.5. Khám khớp	
5	<b>Bài 5. Kỹ thuật băng vết thương</b> 1. Mục đích, nguyên tắc băng vết thương 2. Các loại băng 3. Kỹ thuật băng 3.1. Các kiểu băng cơ bản 3.2. Kỹ thuật băng một số bộ phận cơ thể	2,5 tiết
6	<b>Bài 6. Kỹ thuật cố định tạm thời gãy xương</b> 1. Đại cương 2. Kỹ thuật cố định gãy xương cánh tay 3. Kỹ thuật cố định gãy xương cẳng tay 4. Kỹ thuật cố định gãy xương đùi chân 5. Kỹ thuật cố định gãy xương cẳng chân 6. Kỹ thuật cố định gãy xương đòn 7. Kỹ thuật bất động chấn thương cột sống cổ 8. Kỹ thuật bất động chấn thương cột sống thắt lưng	2,5 tiết
7	<b>Bài 7. Các mũi khâu cơ bản, xử lý vết thương phần mềm đến sớm</b> 1. Đại cương 2. Các mũi khâu cơ bản 3. Xử lý vết thương phần mềm đến sớm 3.1. Chuẩn bị dụng cụ, bệnh nhân và thầy thuốc 3.2. Các bước thực hiện	2,5 tiết
	<b>Tổng số tiết</b>	<b>20 tiết</b>

## 8.2. Nội dung học tại bệnh viện:

Buổi thực hành	Nội dung thực hành	Địa điểm	Chuẩn bị	Chỉ tiêu hoàn thành	Tài liệu cần đọc trước	Giáo viên hỗ trợ
Ngày 1	<p>1. Quan sát bác sỹ của khoa giao tiếp và khám bệnh nhân (Đi buồng cùng BS của khoa)</p> <p>2. Khai thác bệnh sử, tiền sử bệnh nhân tại khoa</p> <p>3. Thực hiện khám bệnh trên bệnh nhân của khoa</p> <p>4. Đếm mạch, đo HA, nhiệt độ, nhận định, báo cáo kết quả đo</p> <p>5. Quan sát và thực hiện (có hướng dẫn, giám sát) kỹ thuật sát khuẩn tay nhanh, rửa tay thường quy, mang găng vô khuẩn và các kỹ thuật tiêm, truyền dịch.</p> <p>6. Chuẩn bị dụng cụ và thực hiện kỹ thuật cho bệnh nhân thở oxy</p> <p>7. Chuẩn bị dụng cụ và thực hiện kỹ thuật cho bệnh nhân khí dung</p> <p>8. Làm quen với hồ sơ bệnh án</p> <p>9. Thảo luận nhóm</p>	<p>Khoa Nội, BV huyện Phú Lương</p> <p>Đồng hỷ, TTYTTP, Phú bình</p>	<p>Quần áo blu, card, sổ tay, bút ống nghe, thước dây, búa phản xạ</p>	<p>Theo bảng chỉ tiêu thực hành bệnh viện</p>	<p>- Bài giảng kỹ năng giao tiếp</p> <p>- Kỹ năng khai thác bệnh sử, tiền sử,</p> <p>- Kỹ năng khám hệ tim mạch, hô hấp, tiêu hóa</p> <p>- Đo M, NĐ, HA</p> <p>- Kỹ thuật rửa tay thường quy, sát khuẩn tay nhanh, mang găng vô khuẩn</p> <p>- Kỹ thuật tiêm các loại, truyền dịch</p>	<p>BS của khoa, BS nội trú, GV HLKN</p>
Ngày 2	<p>1. Quan sát bác sỹ của khoa giao tiếp và</p>	<p>Khoa Phòng</p>	<p>Quần áo 8 blu,</p>	<p>Theo bảng</p>	<p>- Bài giảng kỹ năng giao tiếp</p>	<p>BS của</p>



	<p>khám bệnh nhân</p> <p>2.Khai thác bệnh sử, tiền sử bệnh nhân vào viện</p> <p>3.Thực hiện khám bệnh nhân vào viện</p> <p>4.Thực hiện thành thạo kỹ thuật: Đo M, NĐ, HA,</p> <p>5.Hướng dẫn thủ tục nhập viện cho bệnh nhân. Đưa bệnh nhân vào khoa điều trị</p> <p>6. Thực hiện rửa tay thường quy, sát khuẩn tay nhanh, mang găng vô khuẩn</p> <p>7.Làm quen với phiếu khám bệnh nhân vào viện</p> <p>8. Thảo luận nhóm</p>	<p>Khám, Bv huyện Phú Lương, Đồng hỷ, TTYTTP, Phú bình</p>	<p>card, sổ tay, bút ống nghe, thước dây, búa phản xạ</p>	<p>kiểm lượng giá thực hành bệnh viện</p>	<p>- Kỹ năng khai thác bệnh sử, tiền sử,</p> <p>- Kỹ năng khám hệ tim mạch, hô hấp, tiêu hóa</p> <p>- Đo M, NĐ, HA</p> <p>- Kỹ thuật rửa tay thường quy, sát khuẩn tay nhanh, mang găng vô khuẩn</p>	<p>khoa, BS nội trú, GV HLKN</p>
<p><b>Ngày 3</b></p>	<p>1. Quan sát bác sỹ của khoa thực hiện hỏi, khám bệnh nhân (Đi buồng cùng BS của khoa)</p> <p>2. Khai thác bệnh sử, tiền sử bệnh nhân</p> <p>3.Thực hiện khám bệnh trên bệnh nhân của khoa</p> <p>4.Quan sát thực hiện kỹ thuật băng vết thương, cố định gãy xương, xử lý vết thương phần mềm thay băng, cắt chi vết thương</p> <p>5. Thực hiện kỹ thuật rửa tay thường quy,</p>	<p>Khoa Ngoại, Bv huyện Phú Lương, Đồng hỷ, TTYTTP, Phú bình</p>	<p>Quần áo blu, card, sổ tay, bút ống nghe, thước dây, búa phản xạ</p>	<p>Theo bảng kiểm lượng giá thực hành bệnh viện</p>	<p>- Bài giảng kỹ năng giao tiếp</p> <p>- Kỹ năng khai thác bệnh sử, tiền sử,</p> <p>- Kỹ năng khám hệ tim mạch, hô hấp, tiêu hóa</p> <p>- Đo M, NĐ, HA</p> <p>- Kỹ thuật rửa tay thường quy, sát khuẩn tay nhanh, mang găng vô khuẩn</p> <p>- Kỹ thuật băng vết thương</p> <p>- Xử lý vết thương phần</p>	<p>BS của khoa, BS nội trú, GV HLKN</p>

	<p>sát khuẩn tay nhanh, mang găng vô khuẩn và thực hiện kỹ thuật tiêm bắp nông</p> <p>6. Làm quen với hồ sơ bệnh án</p> <p>7. Thảo luận nhóm</p>				<p>mềm</p> <p>- Cố định gãy xương</p>	
<p>Ngày 4</p>	<p>1. Quan sát bác sỹ của khoa thực hiện hỏi và khám bệnh nhân tại khoa (đi buồng cùng BS của khoa)</p> <p>2. Khai thác bệnh sử, tiền sử bệnh nhân tại khoa</p> <p>3. Thực hiện khám trên bệnh nhân tại khoa</p> <p>4. Thực hiện kỹ thuật rửa tay thường quy, sát khuẩn tay nhanh, mang găng vô khuẩn và thực hiện kỹ thuật tiêm dưới da</p> <p>5. Quan sát kỹ thuật đặt sonde tiêu, kể tên dụng cụ</p> <p>6. Làm quen với hồ sơ bệnh án</p> <p>7. Thảo luận nhóm</p>	<p>Khoa Nội, Bv huyện Phú Lương, Đồng hỷ, TTYTTP, Phú bình</p>	<p>Quần áo blu, card, sổ tay, bút ống nghe, thước dây, búa phản xạ</p>	<p>Theo bảng kiểm lượng giá thực hành bệnh viện</p>	<p>Bài giảng kỹ năng giao tiếp</p> <p>- Kỹ năng khai thác bệnh sử, tiền sử,</p> <p>- Kỹ năng khám hệ tim mạch, hô hấp, tiêu hóa</p> <p>- Đo M, ND, HA</p> <p>- Kỹ thuật rửa tay thường quy, sát khuẩn tay nhanh, mang găng vô khuẩn</p> <p>- Kỹ thuật đặt sonde tiêu</p>	<p>BS của khoa, BS nội trú, GV HLKN</p>

**9. Lịch học:**

Tuần	Nội dung	Số tiết - Hình thức dạy/học				PP dạy/học	Học liệu	Giảng viên
		Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận	Tổng số			
1	Bài 1. Khám Hệ Tiêu hóa (Buổi 1)	0	2,5	0	2,5	Dạy học bằng bảng kiểm	1,2	GV BM Nội, HLKN
2	Bài 1. Khám Hệ Tiêu hóa (Buổi 2)	0	2,5	0	2,5	Dạy học bằng bảng kiểm	1,2	GV BM Nội, HLKN
3	Bài 2. Kỹ thuật đặt sonde dạ dày, rửa dạ dày và cho ăn qua sonde	0	2,5	0	2,5	Dạy học bằng bảng kiểm	1,2	GV BM ĐDCB
4	<b>Thực hành bệnh viện</b>	0	2,5	0	2,5	Bệnh nhân thật, thảo luận nhóm	1,2	GVHLKN, BSNT, BSBV
5	Bài 3. Khám hệ Tiết niệu – Kỹ thuật đặt sonde tiểu	0	2,5	0	2,5	Dạy học bằng bảng kiểm	1,2	GV BM Nội, HLKN
6	<b>Thực hành bệnh viện</b>	0	2,5	0	2,5	Bệnh nhân thật, thảo luận nhóm	1,2	GV BM ĐDCB
7	Bài 4. Khám hệ Da – Cơ – Xương – Khớp	0	2,5	0	2,5	Dạy học bằng bảng kiểm	1,2	GVHLKN, BSNT, BSBV
8	Bài 5. Kỹ thuật băng vết thương	0	2,5	0	2,5	Dạy học bằng bảng kiểm	1,2	
9	<b>Thực hành bệnh viện</b>	0	2,5	0	2,5	Bệnh nhân thật, thảo luận nhóm	1,2	GV BM ĐDCB
10	Bài 6. Kỹ thuật cố định tạm thời gãy xương	0	2,5	0	2,5	Dạy học bằng bảng kiểm	1,2	GVHLKN, BSNT, BSBV
11	Bài 7. Các mũi khâu cơ bản, xử lý vết thương phần mềm đến sớm	0	2,5	0	2,5	Dạy học bằng bảng kiểm	1,2	GV BM ĐDCB, HLKN
12	<b>Thực hành bệnh viện</b>	0	2,5	0	2,5	Bệnh nhân thật, thảo luận nhóm	1,2	GV BM Ngoại, HLKN
<b>Tổng số tiết = 30 tiết</b>								

**Tổng số tiết = 20 tiết thực hành tại Lab + 10 tiết thực hành bệnh viện**

**10. Danh mục học liệu:**

- Tài liệu học tập chính:

1. Bộ môn HLKN (2019), “Thực hành y khoa 2”, Nhà xuất bản Y học. **(Dự kiến)**
2. Bộ môn HLKN (2017), “Giáo trình Thực hành kỹ năng y khoa”, Nhà xuất bản Đại học

Thái Nguyên.

- Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y tế (2012), “*Điều dưỡng Cơ bản tập 1; 2;*” Nhà xuất bản Y học
2. Bộ Y tế (2009), “*Kỹ năng thực hành Điều dưỡng tập 1;2*”. Nhà xuất bản Y học .
3. Dự án đẩy mạnh huấn luyện kỹ năng tiền lâm sàng (2009), “*Kỹ năng y khoa cơ bản*”, Nhà xuất bản Y học
4. Trường đại học y Hà Nội (2015), “*Bài giảng kỹ năng y khoa*”, Nhà xuất bản y học
5. Trường đại học y dược TPHCM (2014), “*Tài liệu huấn luyện kỹ năng y khoa*”, Nhà xuất bản y học
6. Addison Wesley Publishing Company (Third Edition) Techniques in Clinical Nusing.
7. John A. Dent, Ronald M. Harden (2005) (2010), *Hướng dẫn thực hành cho giảng viên y khoa*, Vụ khoa học đào tạo, Nhà xuất bản Y học.
8. Feed back (2005) G.A. Block. Dept, of educational development abd research, University Maastricht

**11. Bảng đối chiếu, so sánh chương trình đào tạo đã xây dựng với chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài và chương trình đào tạo trong nước (đã sử dụng để xây dựng chương trình)**

TT	Học phần trong chương trình đào tạo(Tiếng Anh, tiếng Việt)	Tên học phần trong khung chương trình đào tạo đã sử dụng để xây dựng học phần	Phần trăm nội dung giống nhau
(1)	(2)	(3)	(4)
1.	Module Thực hành y khoa	Thực hành y khoa – Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh	30%
2.	Course Guide for Practice of Medicine	Harvard Medical School	10%
3.	The Developing Physician of Curriculum Guide for Practice of Medicine	Harvard Medical School	20%

**12. Tài liệu tham khảo:** (tài liệu tham khảo cho xây dựng đề cương học phần/module)

dựng chương trình đào tạo (tên học phần, thời lượng, tóm tắt nội dung học phần).

1. Harvard Medical School, Course Guide for Practice of Medicine, Cung cấp nền tảng về y học lâm sàng giúp cho bạn làm việc chuyên nghiệp trong môi trường y khoa thông qua việc tiếp thu kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết để trở thành một bác sĩ am hiểu chuyên môn, có trách nhiệm và biết cảm thông.
2. Harvard Medical School, The Developing Physician of Curriculum Guide for Practice of Medicine, Cung cấp kiến thức, kỹ năng và thái độ là một phần tất yếu cho sự phát triển con người và nghề nghiệp, mối quan hệ bác sĩ – bệnh nhân, đa ngành trong hệ thống chăm sóc sức khỏe y tế.

- Khung chương trình đào tạo hiện hành của ngành đào tạo dự kiến mở của một số trường đại học uy tín trong nước (ít nhất có 2 chương trình tham khảo).

1. Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh, Module từ cơ quan đến hệ thống, Cung cấp các kiến thức về cấu trúc giải phẫu cơ bản và các chức năng chính của 8 hệ cơ quan: Hệ máu, tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận niệu, thần kinh, nội tiết, sinh sản.
2. Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh, Module thực hành y khoa, cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết về lâm sàng, và thái độ thực hành chuyên nghiệp; từ đó có nền tảng cơ bản trong việc thực hành khám bệnh và điều trị chúng trên lâm sàng trong những năm tiếp theo.

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  
**PGS.TS. Trịnh Xuân Tráng**

**TRƯỞNG BỘ MÔN/MODULE**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Hợi

